

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1506/QĐ-TĐHHT, ngày 29/8/2016 của Hiệu trưởng)

Tên chương trình: **CỬ NHÂN KẾ TOÁN**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Kế toán**

Mã số: **52340301**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

### **1. Mục tiêu đào tạo**

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Chương trình nhằm đào tạo cử nhân ngành Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức nền tảng, hiện đại về kế toán, kiểm toán tại các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp; có năng lực tổ chức và thực hiện các hoạt động kế toán, kiểm toán.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

##### **- Kiến thức**

Sinh viên nắm được các khối kiến thức sau:

+ *Kiến thức chung về kinh tế - xã hội*: Kiến thức về luật pháp nói chung; kiến thức về đường lối, chính sách, định hướng phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong từng giai đoạn; Hiểu biết căn bản về thực trạng và xu hướng thay đổi của hoạt động kinh tế quốc gia và quốc tế; Hiểu biết các công cụ, chỉ tiêu phân tích kinh tế chủ yếu.

+ *Kiến thức về hoạt động doanh nghiệp và quản trị kinh doanh*: Kiến thức về luật pháp trong kinh doanh; Kiến thức về đặc điểm những ngành kinh tế chủ yếu; Kiến thức cơ bản về tài chính - tiền tệ, thống kê, thuế; Kiến thức về quản trị doanh nghiệp, marketing,....

+ *Kiến thức về lĩnh vực kế toán*: Kiến thức về luật pháp, chuẩn mực của Việt Nam trong lĩnh vực tài chính, kế toán và thống kê. Kiến thức về mục tiêu, nội dung, phương pháp, kỹ thuật thu thập và ghi nhận thông tin tài chính - kế toán các hoạt động kinh tế của doanh nghiệp phù hợp với yêu cầu của luật pháp. Kiến thức về tổ chức hệ thống kế toán bao gồm: hệ thống thông tin kế toán, qui trình kế toán, chứng từ - sổ sách kế toán, các báo cáo kế toán chi tiết và tổng hợp

đáp ứng yêu cầu quản lý của doanh nghiệp. Kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kế toán.

### **- Kỹ năng**

#### *Kỹ năng nghề nghiệp:*

+ Khả năng thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội: Có khả năng tiếp cận các khoa học chuyên ngành, nghiên cứu các vấn đề khoa học liên quan ở cấp độ phù hợp với trình độ đào tạo; có khả năng vận dụng qui định luật pháp trong giải quyết các vấn đề kinh tế và ngành đào tạo; có khả năng ứng dụng khoa học tự nhiên trong giải quyết các vấn đề kinh tế cơ bản.

+ Khả năng về thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp, quản trị kinh doanh: có khả năng thực hiện các công việc cơ bản về lập kế hoạch tài chính; tổ chức thống kê hoạt động kinh doanh; thực hiện các quy định về thuế trong các hoạt động kinh doanh; Có khả năng thực hiện các công việc cơ bản về marketing; có khả năng tham gia thực hiện văn hóa kinh doanh; thực hiện được những nội dung cơ bản về xây dựng, thực hiện và kiểm tra các hoạt động kinh doanh.

+ Kỹ năng thuộc lĩnh vực kế toán: Có khả năng tìm hiểu, thực hiện tuân thủ các thông tin liên quan đến luật pháp, chuẩn mực của Việt Nam trong lĩnh vực tài chính, kế toán và thống kê. Có khả năng thu thập, phân loại và tổ chức hạch toán mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của doanh nghiệp trên hệ thống tài khoản kế toán, phù hợp với các qui định của luật pháp và thông lệ - chuẩn mực kế toán. Có khả năng tham gia các hoạt động tổ chức hệ thống kế toán bao gồm: tổ chức triển khai hệ thống thông tin kế toán, qui trình kế toán, hệ thống chứng từ - sổ sách kế toán, hệ thống các báo cáo kế toán chi tiết và tổng hợp đáp ứng yêu cầu quản lý của doanh nghiệp. Có khả năng sử dụng các phần mềm kế toán.

#### *Kỹ năng mềm:*

+ Có khả năng làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học; có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân, có khả năng làm việc nhóm.

+ Có kỹ năng giao tiếp tốt, có kỹ năng ngoại ngữ, sử dụng tin học cơ bản và các ứng dụng tin học văn phòng.

### **- Thái độ**

+ Phát triển ý thức nghề nghiệp, đạo đức của người làm kế toán

+ Có thái độ khách quan, khoa học trong tổ chức công tác kế toán tài chính

+ Có ý thức tự học, tự hoàn thiện bản thân.

+ Năng động, trung thực, cầu thị, có ý thức kỷ luật, hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp.

### **- Vị trí làm việc sau tốt nghiệp**

+ Nhân viên kế toán trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, đảm nhận các công việc như: kế toán tiền mặt, kế toán hàng tồn kho, kế toán doanh thu - chi phí, kế toán công nợ phải thu - phải trả, kế toán nguồn vốn, kế toán thuế; triển vọng trong tương lai có thể trở thành kế toán trưởng, nhà quản lý quỹ, kiểm toán viên nội bộ;

+ Chuyên viên phân tích và tư vấn làm việc tại các công ty cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho các doanh nghiệp; có thể đảm nhận công việc trợ lý phân tích và tư vấn về kế toán, thuế, tài chính; triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia phân tích, tư vấn về kế toán, thuế, tài chính;

+ Trợ lý kiểm toán làm việc tại các công ty kiểm toán; có thể đảm nhận công việc cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán cho các loại hình doanh nghiệp; Triển vọng trong tương lai có thể trở thành trưởng nhóm kiểm toán, kiểm toán viên cao cấp;

+ Nghiên cứu viên và giảng viên giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu; có thể đảm nhận công việc: tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến kế toán, kiểm toán; trợ lý giảng dạy các môn học có liên quan đến kế toán, kiểm toán; triển vọng trong tương lai có thể trở thành giảng viên, nghiên cứu viên cao cấp trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

### **- Trình độ Ngoại ngữ, Tin học**

- Có kiến thức về ngoại ngữ tối thiểu đạt Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn;

- Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông và có thể sử dụng máy tính để phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học và công tác chuyên môn trong lĩnh vực kế toán.

## **2. Chuẩn đầu ra**

### **2.1. Kiến thức**

- Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức đại cương chung cho chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

- Hiểu và vận dụng khối kiến thức chung của khối ngành, cơ sở ngành làm nền tảng để nghiên cứu những kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán;

- Nắm vững và vận dụng thành thạo khối kiến thức chuyên sâu về Kế toán, Kiểm toán trong các lĩnh vực: Kế toán tài chính, Kế toán hành chính sự

nghiệp, Kế toán ngân hàng, Kiểm toán tài chính, Kiểm toán hoạt động và các kiến thức chuyên ngành hỗ trợ trong ngành Kế toán;

- Có kiến thức về ngoại ngữ tối thiểu đạt Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn;

- Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Có chứng chỉ Giáo dục thể chất theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **b. Kỹ năng**

### *\* Kỹ năng nghề nghiệp*

- Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong quản lý kinh tế, kinh doanh (bao gồm các kỹ năng phát hiện vấn đề quản lý, khái quát hóa và mô hình hóa vấn đề, phân tích định tính và định lượng vấn đề, thu thập thông tin và phân tích thông tin);

- Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức. Sinh viên sẽ có khả năng tự nghiên cứu các vấn đề kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán phát sinh thông qua các công cụ Internet, sách báo; có kỹ năng ứng dụng các công cụ thu thập và phân tích thông tin cho mục đích hình thành và kiểm định các giả thuyết về mối quan hệ giữa các biến số kinh tế, quản lý;

- Kỹ năng thực hiện các công việc cơ bản về lập kế hoạch tài chính; tổ chức thống kê hoạt động kinh doanh; thực hiện các quy định về thuế trong các hoạt động kinh doanh;

- Kỹ năng thực hiện các công việc cơ bản về marketing; có khả năng tham gia thực hiện văn hóa kinh doanh; thực hiện được những nội dung cơ bản về xây dựng, thực hiện và kiểm tra các hoạt động kinh doanh;

- Kỹ năng tìm hiểu, thực hiện tuân thủ các thông tin liên quan đến luật pháp, chuẩn mực của Việt Nam trong lĩnh vực tài chính, kế toán và thống kê; Kỹ năng thu thập, phân loại và tổ chức hạch toán mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của doanh nghiệp trên hệ thống tài khoản kế toán, phù hợp với các qui định của luật pháp và thông lệ - chuẩn mực kế toán;

- Kỹ năng tham gia các hoạt động tổ chức hệ thống kế toán bao gồm: tổ chức triển khai hệ thống thông tin kế toán, qui trình kế toán, hệ thống chứng từ - sổ sách kế toán, hệ thống các báo cáo kế toán chi tiết và tổng hợp đáp ứng yêu cầu quản lý của doanh nghiệp;

- Có khả năng sử dụng các phần mềm kế toán.

*\* Kỹ năng mềm*

- Kỹ năng tự chủ (các kỹ năng học và tự học suốt đời, quản lý thời gian và tự chủ, thích ứng với sự phức tạp của thực tế, hiểu và phân tích kiến thức - kỹ năng của một cá nhân khác để học tập suốt đời...);

- Kỹ năng làm việc theo nhóm (hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau);

- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo (điều khiển, phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể, phát triển và duy trì quan hệ với các đối tác; khả năng đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân theo luật pháp);

- Kỹ năng giao tiếp (lập luận sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức, ...);

- Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là sử dụng ngoại ngữ trong lĩnh vực kinh doanh để vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn cũng như làm việc trong môi trường quốc tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu;

- Các kỹ năng mềm khác phục vụ cho cuộc sống và phát triển cơ hội nghề nghiệp của sinh viên.

**c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện ý thức để sẵn sàng đương đầu với khó khăn trong công việc, tự chủ trong thực hiện công việc;

- Có năng lực phân công công việc và có ý thức chịu trách nhiệm về các quyết định hay công việc do mình thực hiện;

- Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện để có khả năng làm việc và bảo vệ uy tín nghề nghiệp của mình thông qua giữ vững đạo đức nghề nghiệp, có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác với đối tác và phục vụ khách hàng theo đúng yêu cầu về tiêu chuẩn hành nghề và đạo đức nghề nghiệp, ...;

- Có trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật và các thông lệ kinh doanh.

**3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:** 120 TC (*không kể GDQP và GDTC*)

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

**6. Cách thức đánh giá**

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

**7. Nội dung chương trình**

Chương trình đào tạo được thiết kế dựa trên cơ sở tham khảo chương trình khung trình độ đại học của các trường đại học có đào tạo ngành Kế toán; Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 14/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết			Điều kiện tiên quyết	Mức đào tạo
			LT	BT /TH	Tự học		
<b>7.1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>		<b>27</b>					
<b>7.1.1. Lý luận chính trị</b>		<b>12</b>					
30411001	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	2	21	9	60		1
30411002	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	3	30	15	90	30411001	1
30421002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	9	60		1
30421001	Đường lối CM của Đảng CSVN	3	30	15	90	30422002	2
30432001	Pháp luật đại cương	2	21	9	60		1
<b>7.1.2. Khoa học xã hội – Nhân văn</b>		<b>3</b>					
<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>3</b>					
31012123	Phát triển kỹ năng ( <i>NCKH, KN mềm, KN học tập, KN tìm kiếm việc làm...</i> )	3	30	15	90		2
<b>7.1.3. Ngôn ngữ (chọn 2 học phần)</b>		<b>6</b>					
30321001	Tiếng Anh Cơ bản 1	3	29	6	90		1
30321002	Tiếng Anh Cơ bản 2	3	29	6	90	30321001	1
30322013	Tiếng Việt nâng cao 1	3	33	12	90		1
30713022	Tiếng Việt chuyên ngành Kinh tế	3	30	15	90	30322013	1

<b>7. 1.4. Khoa học tự nhiên</b>		<b>6</b>					
<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>6</b>					
30511001	Tin học đại cương	3	30	30*	75		1
<b>Học phần tự chọn (Chọn 3 TC)</b>		<b>3</b>	<b>2</b>	<b>1</b>			
30111050	Toán cao cấp	3	30	15	90		1
30112051	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	30	15	90		1
30111052	Mô hình toán kinh tế	3	30	15	90		1
<b>7.1.5. Giáo dục thể chất</b>		<b>3*</b>					
30991111	Giáo dục thể chất 1	1*	0	30*	30		1
30991112	Giáo dục thể chất 2	1*	0	30*	30		1
30991113	Giáo dục thể chất 3	1*	0	30*	30		1
<b>7. 1.6. Giáo dục quốc phòng</b>		<b>8</b>					
31111001	Giáo dục quốc phòng 1	3	45	0	90		1
31111002	Giáo dục quốc phòng 2	2	30	0	60		1
31111003	Giáo dục quốc phòng 3	3*	0	90*	45		1
<b>7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		<b>93</b>					
<b>7.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành</b>		<b>15</b>					
30711001	Kinh tế Vi mô	3	30	15	90		1
30711002	Kinh tế Vĩ mô	3	30	15	90	30711001	1
30722001	Nguyên lý kế toán	3	30	15	90		1
30712007	Quản trị học	3	30	15	90		1
30722002	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	3	30	15	90		1
<b>7.2.2. Kiến thức ngành và chuyên ngành</b>		<b>51</b>					
<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>30</b>					
30722007	Kế toán tài chính 1	3	30	15	90	30722001	2
30724018	Kế toán tài chính 2	3	30	15	90	30722007	3
30724019	Kế toán tài chính 3	3	30	15	90	30724018	3
30722004	Kiểm toán căn bản	3	30	15	90		2
30722003	Thuế	3	30	15	90	30722002	2
30722006	Tài chính doanh nghiệp 1	3	30	15	90	30722002	2
30724021	Kế toán máy	3	30	15	90	30724018	3
30724020	Kiểm toán tài chính	3	30	15	90	30724018	3
30722008	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	30	15	90	30722001	3
30724022	Kế toán quản trị	3	30	15	90	30722001	3
<b>Học phần tự (Chọn 21 TC)</b>		<b>21</b>					

30712008	Kinh tế lượng	3	30	15	90	30111050	2
30724033	Định giá tài sản	3	30	15	90	30722006	2
30434002	Luật kinh tế	3	30	15	90		2
30711003	Kinh tế phát triển	3	30	15	90		1
30711004	Kinh tế môi trường	3	30	15	90		1
30711005	Marketing căn bản	3	30	15	90		1
30713011	Văn hóa kinh doanh	3	30	15	90	30712007	1
30724028	Tài chính quốc tế	3	30	15	90	30722002	2
30712006	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	30	15	90		2
30724023	Thực hành kế toán tài chính 1	3	30	15	90	30724019	3
30724026	Tổ chức hạch toán kế toán	3	30	15	90	30724019	3
30724024	Thực hành kế toán tài chính 2	3	30	15	90	30724021	3
30724025	Hệ thống thông tin kế toán	3	30	15	90	30722001	3
30724027	Kiểm toán hoạt động	3	30	15	90	30722004	3
30723010	Kế toán công ty	3	30	15	90	30722001	3
<b>7.2.3. Thực tập, học nghề hoặc học thuật</b>		<b>27</b>					
<i>Sinh viên tích lũy đủ 27 TC tự chọn sau đây</i>							
<b>- Hình thức 1: Thực tập 1 năm tại cơ sở thực tập</b>		<b>27</b>					
+ <i>Thực tập 1 và báo cáo thu hoạch thực tập hoặc 3 học phần từ CT học thuật</i>		9	0	135	135		3
+ <i>Thực tập 2 và báo cáo thu hoạch thực tập hoặc 3 học phần từ CT học thuật</i>		9	0	135	135		3
+ <i>Thực tập tốt nghiệp và báo cáo thu hoạch Thực tập hoặc 3 học phần từ CT học thuật</i>		9	0	135	135		3
<b>- Hình thức 2: Học nghề 1 năm tại trường nghề</b>		<b>27</b>					
<i>Sinh viên hoàn thành 27 TC của trường nghề hoặc 27 TC theo chương trình học thuật</i>		27					3
<b>- Hình thức 3: Chương trình học thuật</b>		<b>27</b>					
<b>+ 6 học phần chuyên sâu</b>		<b>18</b>					
30724029	Tài chính doanh nghiệp 2	3	30	15	90	30722006	2
30723011	Kế toán doanh nghiệp TM&DV	3	30	15	90	30722001	2
30723012	Chuẩn mực kế toán quốc tế	3	30	15	90	30722001	2
30724032	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	30	15	90	30722006	2
30724027	Kế toán ngân hàng	3	30	15	90	30722001	2
30323009	Tiếng Anh kinh tế 1	3	30	15	90		2
<b>+ Thực tập tốt nghiệp</b>		<b>3</b>	0	3		30722007	3



+ Khóa luận tốt nghiệp hoặc 2/6 học phần thay thế		<b>6</b>						3
30433003	Soạn thảo văn bản	3	30	15	90			3
30722009	Thị trường CK & PTĐTCK	3	30	15	90	30722006		3
30714021	Lập và thẩm định dự án đầu tư	3	30	15	90	30722006		3
30724035	Toán tài chính	3	30	15	90	30722002		3
30722005	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại 1	3	30	15	90	30722002		3
30323010	Tiếng Anh kinh tế 2	3	30	15	90	30323009		3
<b>Tổng khối lượng toàn khóa</b>		<b>120</b>						

**Ghi chú:** Mức độ 1 dạy ở kỳ: 1, 2, 3; mức độ 2 dạy ở kỳ: 4, 5, 6; mức độ 3 dạy ở kỳ: 7, 8.

### 8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Mã HP	Tên học phần	Số TC	Học kỳ								
			1	2	3	4	5	6	7	8	
30411001	Những NLCB của CNMLN 1	2	2								
30321001	Tiếng Anh Cơ bản 1	3	3								
30322013	Tiếng Việt nâng cao	3									
30511001	Tin học đại cương	3	3								
30711001	Kinh tế Vi mô	3	3								
30711005	Marketing căn bản	3	3								
30713011	Văn hóa kinh doanh	3									
30991111	Giáo dục thể chất 1	1*	1*								
30991112	Giáo dục thể chất 2	1*		1*							
30991113	Giáo dục thể chất 3	1*			1*						
31111001	Giáo dục quốc phòng 1	3		3							
31111002	Giáo dục quốc phòng 2	2		2							
31111003	Giáo dục quốc phòng 3	3		3*							
30991112	Giáo dục thể chất 2	1*		1*							
30411002	Những NLCB của CNMLN 2	3		3							
30432001	Pháp luật đại cương	2		2							
30711003	Kinh tế phát triển	3		3							
30711004	Kinh tế môi trường	3									
30321002	Tiếng Anh Cơ bản 2	3		3							
30713022	Tiếng Việt chuyên ngành Kinh tế	3									
30711002	Kinh tế Vĩ mô	3		3							
30111050	Toán cao cấp	3		3							
30112051	Lý thuyết xác suất và TK toán	3									
30111052	Mô hình toán kinh tế	3									
30422002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2				2					

31012123	Phát triển kỹ năng	3			3				
30991113	Giáo dục thể chất 3	1*			1*				
30722001	Nguyên lý kế toán	3			3				
30712007	Quản trị học	3			3				
30722002	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	3			3				
30422001	Đường lối CM của Đảng CSVN	3			3				
30722003	Thuế	3			3				
30722004	Kiểm toán căn bản	3			3				
30722006	Tài chính doanh nghiệp 1	3			3				
30722007	Kế toán Tài chính I	3			3				
30712008	Kinh tế lượng	3				3			
30712006	Nguyên lý thống kê	3							
<b>Thực tập, học nghề hoặc học thuật</b>		<b>27</b>							
<i>Sinh viên chọn một trong 3 hình thức tổ chức</i>									
<i>- Hình thức 1: Thực tập 1 năm tại cơ sở thực tập</i>		27					27*		
+ Thực tập 1 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 học phần từ CT học thuật)		9				9*			
+ Thực tập 2 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 học phần từ CT học thuật)		9				9*			
+ Thực tập tốt nghiệp và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 học phần từ CT học thuật)		9					9*		
<i>- Hình thức 2: Học nghề 1 năm tại trường nghề</i>		27							
Sinh viên hoàn thành 27 TC của trường nghề		27					27*		
<i>- Hình thức 3: Chương trình học thuật</i>		27							
+ 6 học phần chuyên sâu		18							
30724029	Tài chính doanh nghiệp 2	3				3			
30724027	Kế toán ngân hàng	3				3			
30723011	Kế toán DN TM & DV	3				3			
30323009	Tiếng anh kinh tế 1	3				3			
30724032	Phân tích tài chính DN	3					3		
30723012	Chuẩn mực kế toán quốc tế	3					3		
+ <i>Thực tập tốt nghiệp</i>		3					3		
+ <i>Khóa luận tốt nghiệp hoặc 2/6 học phần thay thế</i>		6							
30433003	Soạn thảo văn bản								
30722009	Thị trường CK & PTĐTCK	3							
30714021	Lập và thẩm định dự án đầu tư	3							
30724035	Toán tài chính	3							
30722005	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại 1	3							
30323010	Tiếng Anh kinh tế 2	3							

30724018	Kế toán tài chính 2	3							3	
30724020	Kiểm toán tài chính	3							3	
30434002	Luật kinh tế	3							3	
30724033	Định giá tài sản	3								
30724028	Tài chính quốc tế	3								
30722008	Kế toán hành chính sự nghiệp	3							3	
30724022	Kế toán quản trị	3							3	
30724027	Kiểm toán hoạt động	3							3	
30723010	Kế toán công ty	3								
30724021	Kế toán máy	3							3	
30724019	Kế toán tài chính 3	3							3	
30724023	Thực hành kế toán tài chính 1	3							3	
30724026	Tổ chức Hạch toán kế toán	3								
30724024	Thực hành kế toán tài chính 2	3							3	
30724025	Hệ Thống thông tin kế toán	3								
<b>Tổng</b>		<b>120</b>	14	17	14	15	15	15	15	15

### 9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình được thiết kế theo cấu trúc đơn ngành (Single Major), xây dựng trên cơ sở tham khảo chương trình trình độ đại học của các trường có đào tạo ngành Kế toán; Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Chương trình đào tạo chung được triển khai trong 4 năm được chia làm 8 học kỳ, với số tín chỉ xấp xỉ 15/học kỳ. Việc sắp xếp bố trí các học phần dựa trên cơ sở điều kiện tiên quyết từng học phần và đảm bảo tính đồng đều về khối lượng đào tạo giữa các kỳ. Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ tối đa là 6 năm. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp; Người học có thể học vượt tiến độ bằng cách đăng ký nhiều hơn số tín chỉ ở mỗi học kỳ quy định, nhưng thời gian học tập tối thiểu không dưới 3 năm và phải đảm bảo điều kiện tiên quyết các học phần;

- Các học Giáo dục Quốc phòng - An ninh thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian, kế hoạch thực hiện học phần Giáo dục Quốc phòng - An ninh tiến hành theo kế hoạch và hợp đồng liên kết giữa Trường Đại học Hà Tĩnh và đối tác có liên quan;

- Người học có khả năng lựa chọn các học phần khác nhau trong gói các học phần tự chọn để đảm bảo phù hợp với nhu cầu nghề nghiệp cá nhân và nhu cầu của thị trường lao động đối với từng loại hình công việc;

- Chương trình chi tiết các học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần; Chương trình môn học của chuyên ngành sẽ được đánh giá, xem xét lại hàng năm nhằm phát hiện những hạn chế để kịp thời bổ sung, sửa đổi;

- Từng học kỳ, giảng viên đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy từng học phần có trách nhiệm xây dựng Đề cương môn học và thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy, đề cương chi tiết học phần theo thời khóa biểu đã xác định.

- Căn cứ chương trình của khóa học và kế hoạch giảng dạy từng học kỳ, Khoa, cố vấn học tập và giảng viên trực tiếp giảng dạy cần hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch học tập cá nhân để từ đó đề ra các giải pháp bảo đảm và nâng cao chất lượng học tập theo đúng mục tiêu đào tạo của ngành. Chú ý bảo đảm có đủ tài liệu học tập tham khảo cho các học phần quy định trong chương trình;

- Định kỳ Nhà trường và Khoa tổ chức kiểm tra đánh giá chương trình đào tạo, danh mục, thời lượng các học phần để có những điều chỉnh cần thiết nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo.

## **10. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần**

### **10.1. Giáo dục thể chất**

**3 tín chỉ**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 và quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **10.2. Giáo dục quốc phòng**

**8 tín chỉ**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000 QĐ- BGD & ĐT, ngày 9/5/2000 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **10.3. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin**

**5 tín chỉ**

Nội dung ban hành tại Công văn số 2488/BGD & ĐT-ĐH&SDH, ngày 25/03/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **10.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh**

**2 tín chỉ**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 35/2003/QĐ- BGD & ĐT, ngày 31/7/2003 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **10.5. Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam**

**3 tín chỉ**

Nội dung ban hành tại Công văn số 2488/BGD & ĐT-ĐH&SDH, ngày 25/03/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **10.6. Pháp luật đại cương**

**2 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không  
- Học phần này cung cấp cho sinh viên hai nhóm kiến thức cơ bản là Nhà nước và Pháp luật nước CHXHCNVN, trong đó chủ yếu trình bày các kiến thức cơ

bản của lý luận chung về pháp luật và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật của Nhà nước CHXHCNVN. Học phần dành một chương trình để trình bày về ngành luật quốc tế, là nội dung có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay

### **10.7. Phát triển kỹ năng**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Đây là học phần thuộc khối kiến thức Đại cương và Chuyên ngành, cung cấp cho người học các nội dung đại cương về nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành; các kỹ năng sống cơ bản và các nguyên tắc giao tiếp, ứng xử ... cần cho hoạt động học tập, lao động và tham gia vào cuộc sống xã hội.

### **10.8. Tiếng Anh 1**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đạt tối thiểu 181 điểm trong kỳ thi Kiểm tra Đầu vào Tiếng Anh.

- Học phần tiếng Anh 1 gồm 6 đơn vị bài học với nhiều chủ đề khác nhau như personality, sports, landscapes, cinema, shops, electronic devices,..giúp sinh viên trau dồi từ vựng và các cấu trúc câu đa dạng ở các tình huống thực tế trong cuộc sống như trao đổi thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm... thông qua 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Kết thúc học phần sinh viên đạt được kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng ở trình độ A2 theo Khung năng lực châu Âu, tương đương bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

### **10.9. Tiếng Anh 2**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết : Tiếng Anh 1

- Học phần tiếng Anh 2 gồm 4 đơn vị bài học với đa dạng chủ đề trong cuộc sống công việc, trường học, giải trí,..giúp sinh viên trau dồi từ vựng và các cấu trúc câu thông qua 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Kết thúc học phần sinh viên đạt được kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng ở trình độ B1- theo Khung năng lực châu Âu, tương đương bậc 3- theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

### **10.10. Tiếng Việt nâng cao 1**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Chứng chỉ Tiếng Việt dự bị đại học

- Học phần này gồm 12 bài học (từ bài 1-12) với các chủ đề khác nhau về trường học, tầm quan trọng của sách vở, các tập tục, ngày Tết, ngày lễ hội của Việt Nam. Mỗi đơn vị bài học gồm 4 phần: đọc, ngữ pháp, nghe, luyện tập. Phần luyện tập được thiết kế dưới dạng rèn luyện đọc hiểu, thực hành ngữ pháp, nghe hiểu, nghe viết, kể chuyện nhằm rèn luyện, củng cố và nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho người học.

### **10.11. Tiếng Việt chuyên ngành kinh tế**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt nâng cao 1

- Học phần này gồm 12 bài học (từ bài 1-12) với các chủ điểm khác nhau về các vấn đề Kinh tế, tài chính, doanh nghiệp và kinh doanh. Mỗi đơn vị bài học gồm 4 phần: đọc, ngữ pháp và từ vựng, nghe, luyện tập. Mỗi phần luyện tập được thiết kế dưới dạng rèn luyện đọc hiểu, thực hành ngữ pháp, nghe hiểu, nghe viết, kể chuyện nhằm rèn luyện, củng cố và nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho người học.

#### **10.12. Tin học đại cương**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học bao gồm: Phần những hiểu biết cơ bản về tin học trình bày các kiến thức như thông tin và biểu diễn thông tin trong máy tính; Hệ thống máy tính với phần cứng, phần mềm và dữ liệu; Các khái niệm về hệ điều hành; Sử dụng hệ điều hành Windows; sử dụng tiếng Việt trong windows và cuối cùng là bảo vệ thông tin và phòng chống virus máy tính. Phần tin học văn phòng trình bày ba phần mềm thông dụng của hãng Microsoft là MS Word. MS Excel và MS Powerpoint. Phần sử dụng internet và E-mail trình bày hai dịch vụ quan trọng nhất là WEB và E-MAIL.

#### **10.13. Mô hình Toán kinh tế**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần đề cập đến nội dung cơ bản về: Toán cao cấp, về mô hình toán kinh tế, mô hình tối ưu tuyến tính-bài toán QHTT, bài toán vận tải và một số mô hình kinh tế thông dụng.

#### **10.14. Toán cao cấp**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản thuộc nền tảng của toán học cao cấp và các ứng dụng trong kinh tế, bao gồm:

+ Những nội dung cơ bản của Đại số tuyến tính: ma trận và định thức, không gian véc tơ, hệ phương trình tuyến tính.

+ Những kiến thức cơ bản của Giải tích toán học: phép tính giới hạn, tính liên tục, phép tính vi phân tích phân, cực trị và các ứng dụng của phép tính vi tích phân hàm một biến và nhiều biến số, phương pháp giải một số loại phương trình vi phân cấp một, phương trình vi phân tuyến tính cấp hai.

+ Giới thiệu một số mô hình tuyến tính trong kinh tế, ứng dụng của giải tích toán học trong kinh tế.

#### **10.15. Lý thuyết xác suất thống kê toán**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần này gồm 3 chương trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản sau đây:

- + Bổ sung một số kiến thức về tổ hợp, tích phân suy rộng, tích phân hai lớp.
- + Về xác suất: Các khái niệm cơ bản về xác suất, đại lượng ngẫu nhiên một chiều, đại lượng ngẫu nhiên nhiều chiều và các phân phối xác suất cơ bản.
- + Về thống kê: Lý thuyết mẫu, bài toán ước lượng và kiểm định lý thuyết thống kê. Ứng dụng phần mềm thống kê để xử lý số liệu thống kê.

#### **10.16. Kinh tế vi mô**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Bản chất của kinh tế học vi mô và mối quan hệ với kinh tế học vĩ mô; Những vấn đề về kinh tế cơ bản của doanh nghiệp và lý thuyết lựa chọn; Cung cầu và sự biến động, hình thành giá trên thị trường hàng hoá (thị trường đầu ra) và thị trường các yếu tố sản xuất (thị trường đầu vào); Lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp; Các hình thức thị trường và sự lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp; Khuyết tật của thị trường và vai trò của chính phủ.

#### **10.17. Kinh tế vĩ mô**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô
- Học phần gồm 7 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau:
  - + Tổng quan nền kinh tế; cách đo lường các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng (GDP, GNP,...)
  - + Các khái niệm về tổng cung, tổng cầu của nền kinh tế
  - + Các chính sách kinh tế mà chính phủ các quốc gia sử dụng để điều tiết nền kinh tế như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách giá cả và thu nhập, chính sách ngoại thương...;
  - + Tiền tệ và thị trường tiền tệ
  - + Bản chất và phân loại thất nghiệp và lạm phát;
  - + Kinh tế vĩ mô và nền kinh tế mở.

#### **10.18. Nguyên lý kế toán**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: không
- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về bản chất, đối tượng của hạch toán kế toán; các phương pháp của kế toán. Lấy kế toán quá trình kinh doanh chủ yếu ở doanh nghiệp sản xuất kinh doanh để minh họa sự vận dụng các phương pháp đó trong hạch toán kế toán. Trình bày về sổ sách kế toán và các hình thức hạch toán kế toán. Trình bày về tổ chức bộ máy kế toán ở đơn vị hạch toán.

#### **10.19. Quản trị học**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị; Môi trường quản trị; Các lý thuyết quản trị (Cổ điển và hiện đại); Các chức năng của quản trị; Hoạch định, tổ chức, giám đốc/ điều hành và kiểm tra/ kiểm soát. Học phần còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như: quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới/ thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

#### **10.20. Lý thuyết tài chính tiền tệ**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần Lý thuyết tài chính tiền tệ gồm các nội dung sau: Giới thiệu Đại cương về tài chính và tiền tệ, đồng thời cung cấp các kiến thức liên quan đến hoạt động Tín dụng và lãi suất tín dụng, Ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính, các tổ chức trung gian tài chính cũng như hoạt động của Ngân hàng trung ương, chính sách tiền tệ và tài chính quốc tế.

#### **10.21. Kế toán tài chính 1**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán

- Học phần kế toán tài chính 1 là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan về tổ chức công tác kế toán nói chung; tổ chức công tác kế toán các đối tượng cụ thể của kế toán như: vốn bằng tiền, vật tư, tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán bán hàng, xác định kết quả của hoạt động kinh doanh thông thường.

#### **10.22. Kế toán tài chính 2**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 1

- Học phần Kế toán tài chính 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan về tổ chức công tác kế toán các đối tượng cụ thể của kế toán như: kế toán tài sản cố định, các khoản đầu tư tài chính, các khoản dự phòng kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu, phương pháp lập báo cáo tài chính.

#### **10.23. Kế toán tài chính 3**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 2

- Học phần Kế toán tài chính 3 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan về tổ chức công tác kế toán các đối tượng cụ thể của kế toán như: Kế toán các hoạt động đầu tư tài chính, kế toán doanh thu, thu nhập hoạt động tài chính, hoạt động khác. Tìm hiểu sâu hơn về kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản



trong các doanh nghiệp, kế toán hoạt động xây dựng cơ bản ở đơn vị chủ đầu tư và tại doanh nghiệp xây lắp.

#### **10.24. Kiểm toán căn bản**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: không  
- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản nhất về bản chất, chức năng, đối tượng và phương pháp của kiểm toán, các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán, quy trình và phương pháp kiểm toán, tổ chức công tác kiểm toán và bộ máy kiểm toán.

#### **10.25. Thuế**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết Tài chính Tiền tệ  
- Học phần đề cập đến việc huy động nguồn lực Nhà nước thông qua thuế bao gồm các sắc thuế thuế thu nhập, thuế tài sản, thuế tiêu dùng... cũng như các khoản thu phí. Môn học chú trọng đến việc sử dụng các lý thuyết về thuế và ứng dụng để xác định, đánh giá tác động của chính sách thuế. Môn học cũng đề cập đến vấn đề tránh thuế, trốn thuế, giá chuyển nhượng, Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, cải cách hệ thống thuế và các cam kết quốc tế mà thuế Việt Nam đã ký kết trong xu thế hội nhập.

#### **10.26. Tài chính doanh nghiệp 1**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính – tiền tệ  
- Môn học cung cấp những thông tin cơ bản về bản chất, nội dung và các quyết định trong tài chính doanh nghiệp; các kiến thức cơ bản về doanh thu, chi phí, lợi nhuận của doanh nghiệp; các kiến thức cơ bản về vốn kinh doanh, quản trị vốn kinh doanh trong doanh nghiệp; nguồn tài trợ và cách thức huy động nguồn tài trợ cho hoạt động của doanh nghiệp và cách thức huy động nguồn tài trợ cho hoạt động của doanh nghiệp.

#### **10.27. Kế toán máy**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 2  
- Học phần kế toán máy nhằm trang bị cho sinh viên chuyên ngành kế toán tổng hợp những kiến thức cơ bản về kế toán trên máy vi tính. Giúp cho sinh viên tiếp cận được kiến thức, cách thức và phương pháp quản lý kinh tế tài chính theo quy định của chế độ tài chính hiện hành trên máy vi tính thông qua một phần mềm nhất định nhằm đáp ứng được yêu cầu ngày càng phát triển công nghệ thông tin trong khu vực cũng như trên thế giới. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách thức quản lý và phương pháp hạch toán kế toán tài chính trên máy vi tính mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thông qua một phần mềm nhất định.

#### **10.28. Kiểm toán tài chính**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Kiểm toán căn bản, Kế toán tài chính 2
- Học phần này cung cấp cho sinh viên một số kiến thức như: bản chất, đối tượng, mục tiêu của kiểm toán tài chính, phương pháp kiểm tra các phần hành kế toán, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp

### **10.29. Kế toán hành chính sự nghiệp**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Học phần kế toán HCSN nhằm cung cấp cho sinh viên những kỹ năng nghề nghiệp kế toán trong lĩnh vực HCSN giúp cho học sinh sau khi tốt nghiệp ra trường có thể làm tốt công tác của một kế toán, phát triển nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu của sinh viên và xã hội. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán trong các đơn vị HCSN và có thể đảm đương tốt vai trò của một kế toán trên tất cả các phần hành kế toán cụ thể: Kế toán vốn bằng tiền; Kế toán vật tư, tài sản; Kế toán thanh toán; Kế toán nguồn vốn, quỹ; Kế toán các khoản thu; Kế toán các khoản chi HCSN; Lập các báo cáo kế toán.

### **10.30. Kế toán quản trị**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Môn học cung cấp những thông tin cơ bản về bản chất, mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị; các kiến thức cơ bản về phân loại chi phí và giá thành trong kế toán quản trị. Trên cơ sở đó xây dựng các phương pháp tính giá, phương pháp lập dự toán, kiểm soát chi phí, phân tích chi phí trong mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.

### **10.31. Kinh tế lượng**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý thống kê
- Học phần gồm 7 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau:
  - + Giới thiệu chung về kinh tế lượng và mô hình phân tích hồi quy
  - + Giới thiệu mô hình phân tích hồi quy hai biến và mô hình hồi quy đa biến.
  - + Các cách thức kiểm định các giả thiết thống kê, ước lượng và dự báo dựa vào mô hình hồi quy.
  - + Ứng dụng mô hình hồi quy với biến giả trong phân tích kinh tế nhằm lượng hoá tác động của các biến định tính đến các biến số kinh tế.
  - + Giới thiệu một số dạng hàm cơ bản trong nghiên cứu kinh tế.
  - + Cách phát hiện và khắc phục các khuyết tật của mô hình hồi quy nhằm đảm bảo tính khả dụng của mô hình được xây dựng.

### **10.32. Định giá tài sản**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1

- Học phần Định giá tài sản gồm các nội dung sau: Giới thiệu về định giá tài sản và nghề định giá tài sản trên thế giới và Việt Nam, các chương sau lần lượt cung cấp các kiến thức về Các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị tài sản và nguyên tắc định giá tài sản; Quy trình tiến hành định giá tài sản; Các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị máy móc thiết bị và phương pháp định giá máy móc thiết bị; Phương pháp định giá đối với tài sản vô hình của doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức các vấn đề về tiêu chuẩn hoạt động định giá tài sản.

### **10.33. Luật kinh tế**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương

- Môn học cung cấp những kiến thức về hoạt động kinh doanh thương mại vận động theo cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay; cơ chế quản lý nhà nước về thương mại, chế độ pháp lý của các chủ thể Việt Nam theo qui định của Luật Doanh nghiệp với các nội dung về thành lập, vận hành hoạt động, cơ cấu tổ chức, giải thể, phá sản; các kiến thức về những vấn đề tranh chấp kinh doanh thương mại và các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại ở Việt Nam hiện nay.

### **10.34. Kinh tế phát triển**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học gồm 3 phần lớn với 6 chương:

+ Những vấn đề lý luận về tăng trưởng và phát triển kinh tế. Phần này tập trung nghiên cứu bản chất, nội dung của tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế. Các mô hình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế, phúc lợi con người và phát triển kinh tế.

+ Các nguồn lực của tăng trưởng kinh tế: Lao động, tài nguyên thiên nhiên, vốn, khoa học và công nghệ. Phần này tập trung phân tích sự tác động của các yếu tố nguồn lực đến tăng trưởng kinh tế.

+ Chính sách ngoại thương đối với phát triển kinh tế. Phần này tập trung nghiên cứu cơ sở của ngoại thương và các loại hình chiến lược ngoại thương.

+ Học phần cung cấp một số kiến thức, số liệu cập nhật ở Việt Nam và một số quốc gia liên quan đến bài học...

### **10.35. Kinh tế môi trường**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần gồm 5 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau:

+ Tổng quan các kiến thức về môi trường và phát triển

+ Phân tích chất lượng môi trường bằng công cụ kinh tế học, cụ thể: vấn đề ngoại ứng, ô nhiễm, hàng hóa chất lượng môi trường.

+ Đánh giá các tác động môi trường và sử dụng phương pháp phân tích chi phí + lợi ích trong đánh giá tác động môi trường.

+ Phân tích mức độ khan hiếm các nguồn tài nguyên thiên nhiên theo tiếp cận của kinh tế môi trường.

+ Quản lý môi trường và các công cụ để quản lý môi trường.

### **10.36. Marketing căn bản**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần gồm 6 chương được trình bày một cách logic đi từ việc giới thiệu khái quát bản chất của hoạt động marketing đến các hoạt động cơ bản trong quá trình marketing như phân tích thông tin trong hệ thống thông tin marketing, sơ đồ nghiên cứu marketing và phân tích những nhân tố tác động đến hoạt động marketing trong môi trường marketing, hành vi khách hàng đặc biệt là hành vi của người tiêu dùng đến việc lựa chọn thị trường và nhóm khách hàng mục tiêu trên cơ sở đó các doanh nghiệp sẽ hoạch định chiến lược marketing – mix gồm có bốn chính sách: Sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến yểm trợ được phân bố trong chương cuối trong mối liên hệ hữu cơ với nhau.

### **10.37. Văn hóa kinh doanh**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Học phần gồm 5 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau:

+ Tổng quan các kiến thức về văn hóa kinh doanh

+ Phân tích các nội dung về triết lý kinh doanh và đạo đức kinh doanh

+ Phân tích các vấn đề liên quan đến văn hóa doanh nhân

+ Phân tích biểu hiện và các nội dung của văn hóa doanh nghiệp.

+ Văn hóa trong các hoạt động kinh doanh

### **10.38. Tài chính quốc tế**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1

- Học phần gồm 6 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau:

+ Tổng quan về tài chính quốc tế và các hệ thống tiền tệ thế giới;

+ Một số vấn đề cơ bản về tỷ giá hối đoái như khái niệm, cách niêm yết, cách đọc tỷ giá; phương pháp tính tỷ giá chéo và nghiệp vụ Arbitrage; Lý thuyết ngang bằng sức mua và ngang bằng lãi suất ;

+ Các nghiệp vụ ngoại hối phái sinh;

+ Cán cân thanh toán quốc tế;

+ Chính sách tỷ giá và vai trò của ngân hàng trung ương đối với chế độ tỷ giá;

+ Các nhân tố tác động lên tỷ giá;

+ Thị trường tiền tệ và thị trường trái phiếu quốc tế.

### **10.39. Nguyên lý thống kê kinh tế**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần này cung cấp hệ thống các phương pháp thu thập, xử lý thông tin bao gồm các thông tin về số liệu và phân tích điều tra xã hội học, đặt biệt là hệ thống các phương pháp phân tích các hiện tượng kinh tế và quá trình kinh tế xã hội. Đó là việc phân tích các bản chất của hiện tượng, trên cơ sở đó dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm đưa ra những căn cứ cho quyết định quản lý bao gồm cả phân tích hoạt động kinh tế nói chung và hoạt động kinh doanh nói riêng

### **10.40. Thực hành kế toán tài chính 1**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 3

- Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên tiếp cận với thực tế công tác kế toán của một doanh nghiệp cụ thể như nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu, doanh thu, chi phí đến việc lập báo cáo. Sinh viên sẽ tiếp cận với các phân hành này thông qua việc viết các chứng từ liên quan đến nghiệp vụ kinh tế phát sinh, vào sổ và lập báo cáo tài chính.

### **10.41. Tổ chức hạch toán kế toán**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 2

- Học phần này bao gồm các nội dung cơ bản về cách thức quản lý và phương pháp tổ chức hạch toán kế toán ban đầu trên các chứng từ, tổ chức xử lý kiểm tra thông tin kế toán hệ thống hoá vào các sổ sách kế toán theo quy định của chế độ tài chính hiện hành

### **10.42. Thực hành kế toán tài chính 2**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Kế toán máy

- Trên cơ sở thực hành vào chứng từ, các sổ kế toán với các hình thức kế toán đang được áp dụng và lập các báo cáo tài chính mà thực hành kế toán tài chính 1 đã giới thiệu, học phần này sẽ cụ thể hóa các công việc đó trên một phần mềm kế toán cụ thể (sử dụng PMKT Misa) để sinh viên hiểu được việc ứng dụng CNTT trong công tác hạch toán kế toán.

### **10.43. Hệ thống thông tin kế toán**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 2, kiểm toán căn bản

- Học phần Hệ thống thông tin kế toán gồm 6 chương với các nội dung cơ bản: Khái niệm và các cách thức tổ chức, xử lý dữ liệu trong hệ thống thông tin kế toán; Đánh giá và kiểm soát hệ thống thông tin kế toán; Hệ thống thông tin kế toán đối với các chu trình kinh doanh chủ yếu của một doanh nghiệp; Và cách thức tổ chức thực hiện và vận hành hệ thống thông tin kế toán của doanh nghiệp trong điều kiện tin học hóa.

#### **10.44. Kiểm toán hoạt động**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Kiểm toán căn bản
- Môn học giới thiệu những nội dung, quy trình và kỹ thuật kiểm toán hoạt động các hoạt động cơ bản và ngân sách Nhà nước như: Kiểm toán hoạt động quản lý và sử dụng nhân lực; Kiểm toán hoạt động cung ứng; Kiểm toán hoạt động sản xuất; Kiểm toán hoạt động marketing; Kiểm toán các hoạt động thu, chi và thanh toán; kiểm toán hệ thống thông tin.

#### **10.45. Kế toán công ty**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Học phần này gồm 7 chương bao gồm những nội dung cơ bản về kế toán trong các loại hình công ty, từ việc thành lập công ty, biến động góp vốn, phân phối lợi nhuận, phát hành và thanh toán trái phiếu, giải thể và tổ chức lại công ty, cách lập hệ thống báo cáo tài chính trong các công ty đặc biệt là hệ thống báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **10.46. Thực tập 1 và báo cáo thực tập 1**

**9 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học của năm 2
- Sinh viên đi thực tập tại các doanh nghiệp hoặc các cơ đơn vị hành chính sự nghiệp trong thời gian 10 tuần dưới sự hướng dẫn của giảng viên để tìm hiểu chung tình hình hoạt động của đơn vị, ứng dụng các kiến thức chuyên ngành đã học trong việc tìm hiểu, phân tích và tìm ra giải pháp liên quan đến công việc kế toán cho các vấn đề tồn tại. Báo cáo thực tập 1 có dung lượng từ 30-50 trang được kết cấu và trình bày theo quy định.

#### **10.47. Thực tập 2 và báo cáo thực tập 2**

**9 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học của năm 2
- Sinh viên đi thực tập tại các doanh nghiệp hoặc các đơn vị hành chính sự nghiệp trong thời gian 10 tuần dưới sự hướng dẫn của giảng viên để tìm hiểu chung tình hình hoạt động của đơn vị, ứng dụng các kiến thức chuyên ngành đã học trong việc tìm hiểu, phân tích và tìm ra giải pháp cho các vấn đề liên quan đến các vấn đề kế toán, kiểm toán tồn tại trong hoạt động của các doanh nghiệp, các đơn vị hành chính sự nghiệp (nội dung nghiên cứu khác với nội dung báo cáo thực tập 1). Báo cáo thực tập 2 có dung lượng từ 30-50 trang được kết cấu và trình bày theo quy định.

#### **10.48. Tài chính doanh nghiệp 2**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1
- Phần II môn Tài chính doanh nghiệp tập trung vào các kiến thức chuyên môn nâng cao về tài chính doanh nghiệp. Nội dung cụ thể bao gồm: định giá cổ phiếu, trái phiếu, cơ cấu vốn và chi phí sử dụng vốn, đầu tư dài hạn của doanh

nghiệp, Cổ tức của công ty cổ phần, lập kế hoạch tài chính và một số vấn đề tài trong việc hợp nhất phá sản và giải thể doanh nghiệp

#### **10.49. Kế toán doanh nghiệp TM&DV**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán

- Học phần Kế toán thương mại và dịch vụ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm và phương pháp hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh doanh trong các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ như nghiệp vụ mua hàng, bán hàng trong nước, nghiệp vụ xuất nhập khẩu, nghiệp vụ kinh doanh trong các doanh nghiệp vận tải, du lịch, nhà hàng, khách sạn,...

#### **10.50. Chuẩn mực kế toán quốc tế**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán

- Học phần Chuẩn mực kế toán quốc tế gồm các nội dung sau: Sự cần thiết khách quan của hệ thống các chuẩn mực kế toán quốc tế và chuẩn mực kế toán Việt Nam; Hệ thống các chuẩn mực kế toán quốc tế và chuẩn mực kế toán Việt Nam; Nội dung những chuẩn mực kế toán quốc tế cơ bản và đối chiếu với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

#### **10.51. Phân tích tài chính doanh nghiệp**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1

- Phân tích tài chính doanh nghiệp trang bị những kiến thức cơ bản, các kỹ năng cần thiết về phân tích, đánh giá, thu nạp những thông tin về hoạt động tài chính của các DN hàm chứa trong các báo cáo tài chính, phục vụ cho việc xử lý và ra các quyết định tài chính. Học phần còn phân tích các chính sách về Tài chính doanh nghiệp, phân tích tình hình sử dụng vốn, tiềm lực tài chính của doanh nghiệp, phân tích, dự báo rủi ro trong doanh nghiệp và dự báo, phân tích khả năng sinh lời, tăng trưởng và định giá doanh nghiệp.

#### **10.52. Kế toán ngân hàng**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán

- Học phần kế toán ngân hàng tập trung giới thiệu nội dung và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại các ngân hàng thương mại của Việt Nam và của các tổ chức tín dụng Việt Nam nói chung. Nội dung môn học không những cung cấp kiến thức về kế toán trong lĩnh vực ngân hàng mà còn giúp sinh viên có điều kiện ôn lại toàn bộ các nghiệp vụ kinh doanh của ngân hàng. Trên cơ sở các nghiệp vụ kế toán, các đối tượng có liên quan như nhà quản trị, cơ quan thuế, cổ đông... Kiểm soát toàn bộ vốn và tài sản của ngân hàng cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh và sự phân chia lợi nhuận trong ngân hàng.

#### **10.55. Soạn thảo văn bản**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Kiến thức giáo dục đại cương
- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các văn bản và kỹ thuật soạn thảo một số văn bản cần thiết. Góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả công tác soạn thảo văn bản. Sinh viên nắm vững thể thức, kỹ thuật trình bày và phương pháp soạn thảo văn bản, phát hiện những sai sót hoặc chưa chuẩn của một số văn bản khi ban hành.

### **10.56. Thị trường chứng khoán và PTĐTCK**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1
- Môn học trình bày đại cương về thị trường chứng khoán, các chức năng, nguyên tắc. Ngoài ra, các kiến thức cần thiết cho việc định giá chứng khoán, các phương pháp phân tích chứng khoán cơ bản thường được các nhà phân tích và đầu tư chứng khoán sử dụng cũng sẽ được giới thiệu. Mục tiêu cuối cùng là giúp học viên khái quát về thị trường chứng khoán Việt nam với các hình thức đầu tư hiện nay

### **10.57. Lập và thẩm định dự án đầu tư**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1
- Cùng với sự chuyển đổi nền kinh tế sang hoạt động theo cơ chế thị trường có sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước, sự đổi mới mạnh mẽ trong lĩnh vực quản lý hoạt động đầu tư vừa là yêu cầu khách quan, vừa mang tính cấp bách. Trong sự đổi mới này, đầu tư theo dự án giữ một vai trò cực kỳ quan trọng. Để có thể cung cấp cho sinh viên các kiến thức, rèn luyện kỹ năng và thái độ đối với hoạt động lập và thẩm định dự án đầu tư, học phần gồm 6 chương: Tổng quan về đầu tư và dự án đầu tư; Nghiên cứu các căn cứ chủ yếu hình thành dự án đầu tư; Nghiên cứu khía cạnh kỹ thuật dự án; Nguồn vốn, doanh thu và chi phí dự án; Phân tích hiệu quả tài chính dự án; và Phân tích rủi ro dự án.

### **10.58. Toán tài chính**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản sau: những nội dung cơ bản về lãi đơn, phương pháp thực hành tính lãi đơn, chiết khấu theo lãi đơn; Những nội dung cơ bản liên quan đến lãi gộp, công thức, tính chiết khấu theo lãi gộp, sự tương đương của các thương phiếu theo lãi gộp, so sánh các loại chiết khấu; Nội dung cơ bản liên quan đến dãy niên kim, thanh toán nợ.

### **10.59. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Nội dung môn học gồm 6 chương, trong đó chương 1 giới thiệu về nguồn vốn và quản lý nguồn vốn của ngân hàng thương mại; chương 2, chương 3, chương



4 cung cấp kiến thức về các nghiệp vụ cho vay của ngân hàng thương mại; chương 5, chương 6 cung cấp kiến thức về hoạt động thanh toán của ngân hàng thương mại.

#### **10.60. Thực tập tốt nghiệp**

**9 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học của năm thứ 2
- Nội dung thực tập gồm các vấn đề cơ bản sau (thời gian thực tập 10 tuần):
  - + Tìm hiểu tình hình chung của đơn vị (nơi thực tập) để nắm được cách thức tổ chức vận hành của một doanh nghiệp về cơ cấu bộ máy tổ chức, cơ cấu bộ máy kế toán, các quy định chung về công tác kế toán tại đơn vị
  - + Tìm hiểu công tác kế toán của một phần hành cụ thể tại đơn vị thông qua việc: tìm hiểu các quy định liên quan đến phần hành, thu thập chứng từ, sổ sách của phần hành đó từ đó đề xuất được các giải pháp hợp lý để nâng cao công tác kế toán cho phần hành kế toán đó.
  - Báo cáo thực tập tốt nghiệp được trình bày theo quy định.

#### **10.61. Khóa luận tốt nghiệp**

**9 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học đến cuối năm thứ 2
- Sinh viên có 10 tuần thực tế tại doanh nghiệp dưới sự hướng dẫn của giảng viên và thực hiện các công việc sau:
  - + Thông qua việc thâm nhập thực tế một cơ quan, đơn vị sản xuất kinh doanh để đối chiếu, củng cố và bổ sung nhằm nâng cao phần kiến thức lý thuyết đã được nghiên cứu về kinh tế, tài chính, kế toán và quản trị kinh doanh, ngân hàng một cách toàn diện và có hệ thống.
  - + Quan sát, phân tích, nhận định thực trạng lĩnh vực mình quan tâm.
  - + Tất cả sinh viên thực tập phải hoàn thành một khóa luận tốt nghiệp có dung lượng từ 60 – 80 trang, trong đó đi sâu nghiên cứu về một nội dung cụ thể của chuyên ngành.

*Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 8 năm 2016*

**HIỆU TRƯỞNG**

**TP. ĐÀO TẠO**

**TRƯỞNG KHOA**

**PGS. TS. Nguyễn Đình Thọ**

**ThS. Phan Đình Anh**

**ThS. Hoàng Ngọc Hà**